FireAnt

CTCP Quốc tế Hoàng Gia (UPCOM: RIC)

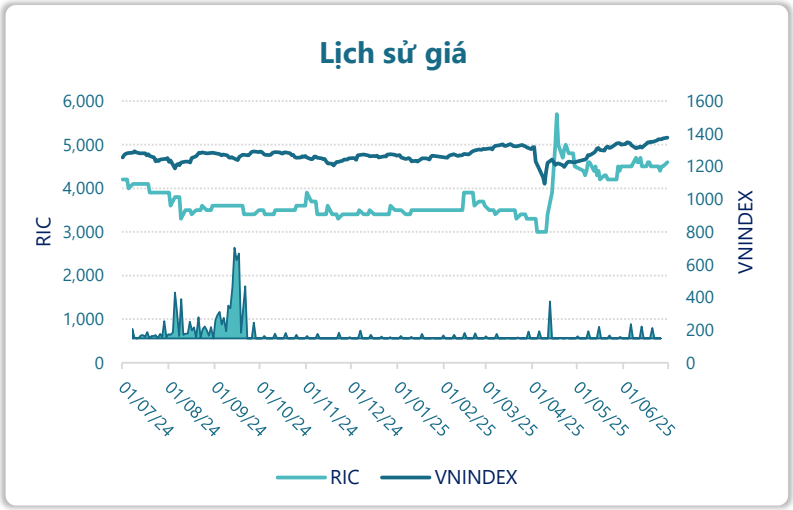

Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**4,600**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	5,700
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	3,000
SL cổ phiếu LH	70,368,754
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,975
% sở hữu nước ngoài	11.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	324
P/E	-27.3
EPS	-169

DT thuần

Q2/25

47.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 18.1| 62.0%

YoY: ▲ 11.4| 31.7%

LN sau thuế

Q2/25

9.91

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 19.3| 206%

YoY: ▲ 11.8| 624%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

33.2%

+/- YoY: ▲ 23.6%

DT thuần

6T 2025

76.3

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 13.6| 21.7%

LN sau thuế

6T 2025

0.56

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 15.2| 104%

ROE

Q2/25

-2.0%

+/- YoY: ▲ 6.5%

Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh

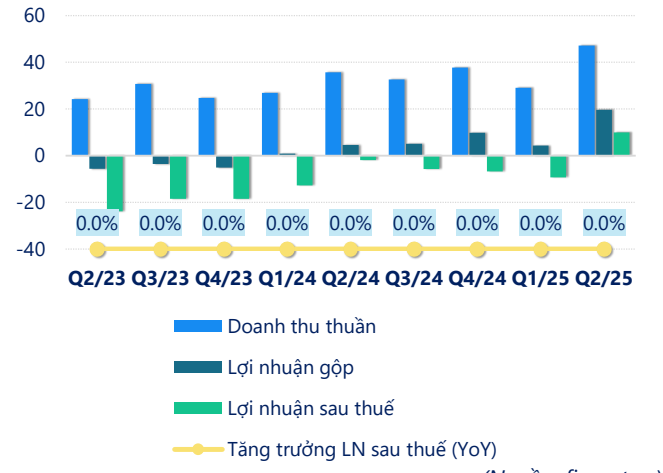

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

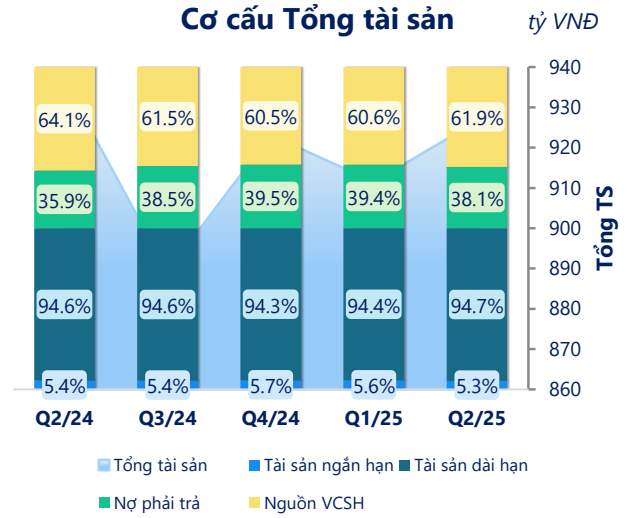

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

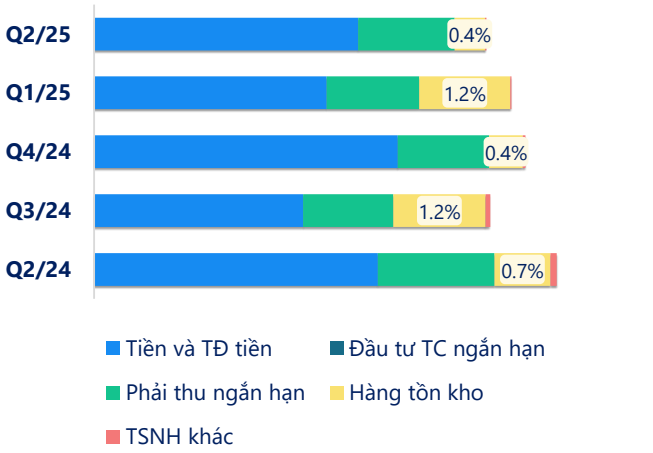

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

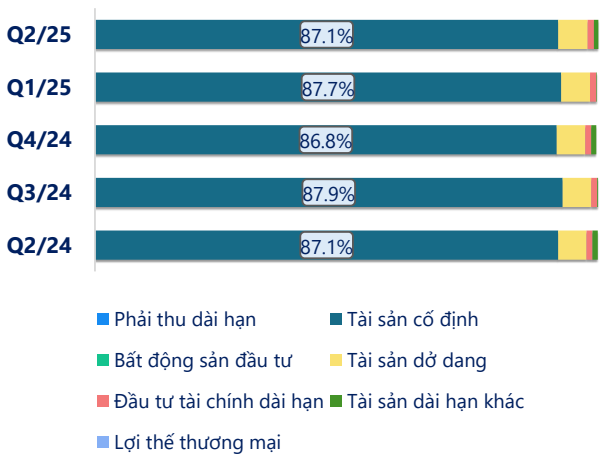

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

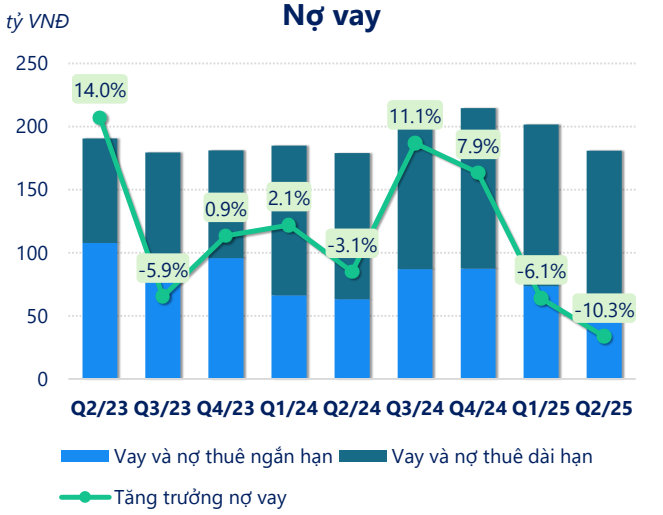

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

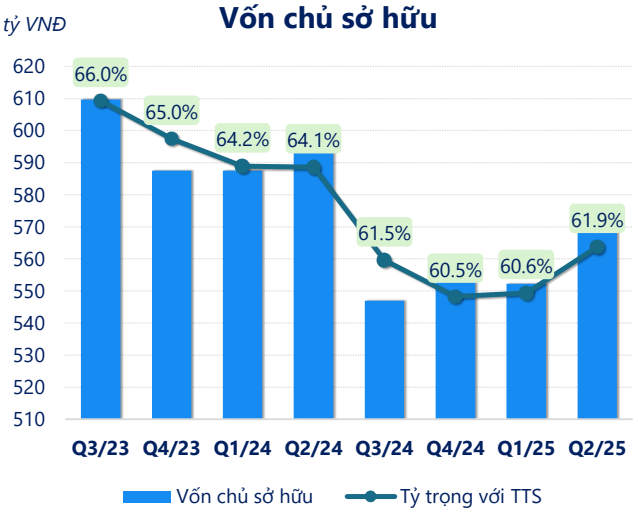

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

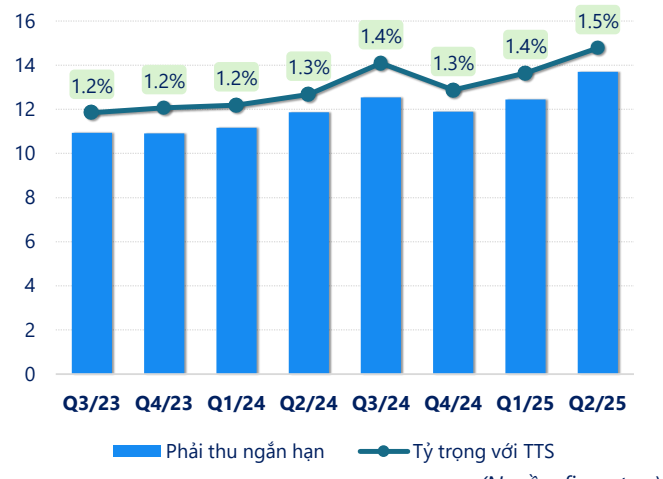

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

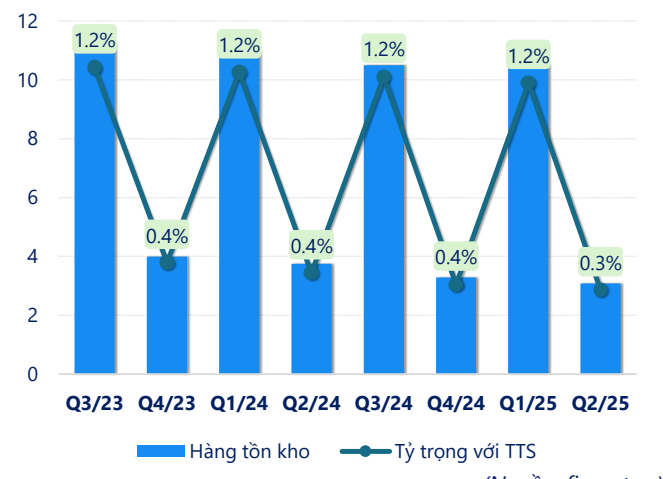

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

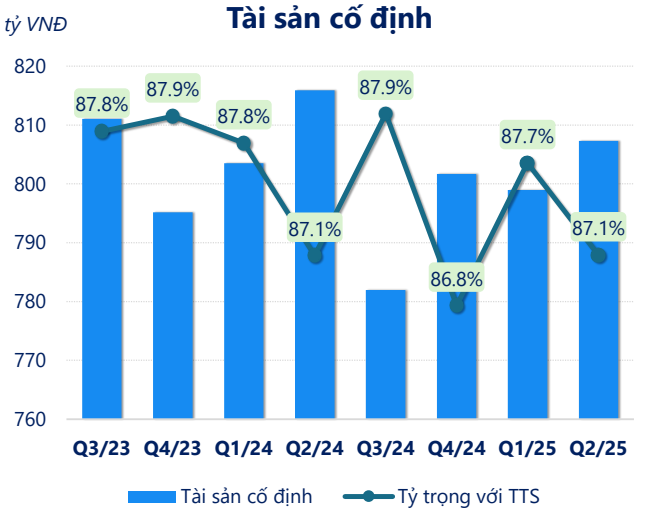

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

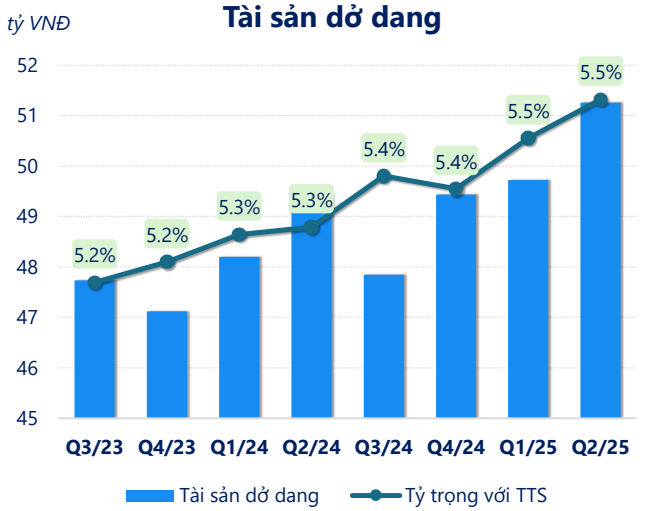

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

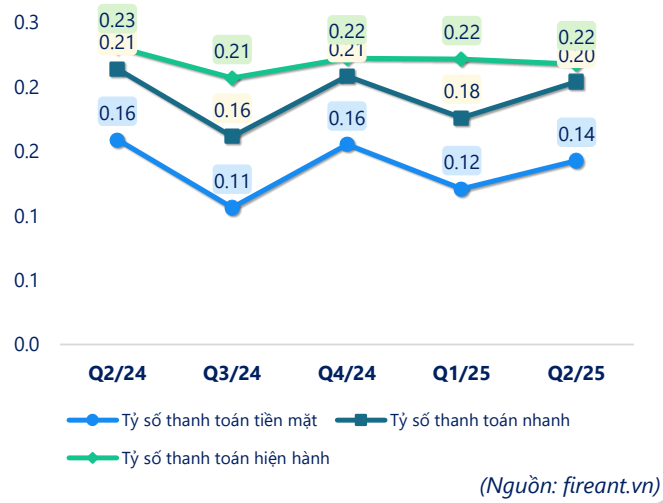

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

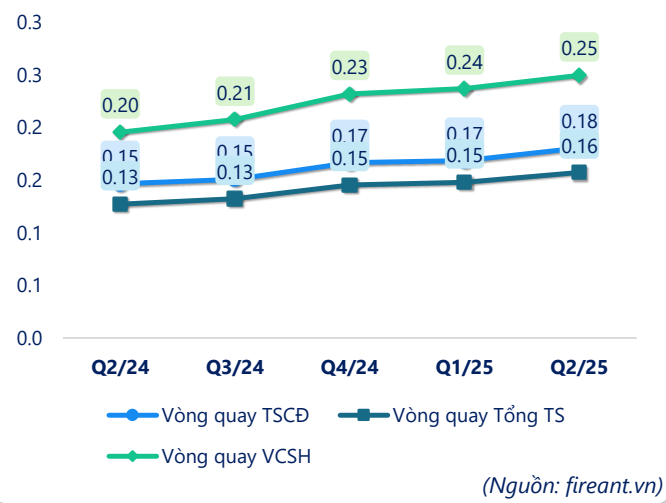

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**936**	**889**	**923**	**912**	**927**
Tài sản ngắn hạn	**50.8**	**47.7**	**52.8**	**51.3**	**49.2**
Tiền và tương đương tiền	35.0	24.5	36.9	27.9	32.2
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	11.9	12.5	11.9	12.4	13.7
Hàng tồn kho	3.75	10.5	3.28	10.5	3.09
Tài sản ngắn hạn khác	0.20	0.14	0.73	0.37	0.15
Tài sản dài hạn	**886**	**842**	**870**	**860**	**877**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	816	782	802	799	807
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	49.4	47.8	49.4	49.7	51.3
Đầu tư tài chính dài hạn	10.6	10.3	10.6	10.7	10.9
Tài sản dài hạn khác	9.72	1.57	8.62	0.91	7.96
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**336**	**342**	**365**	**359**	**353**
Nợ ngắn hạn	**220**	**230**	**238**	**231**	**226**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	63.3	87.0	87.4	73.7	53.6
Phải trả người bán ngắn hạn	3.51	2.62	3.56	3.20	4.06
Nợ dài hạn	116	112	127	128	127
Vay và nợ thuê dài hạn	116	112	127	128	127
Nguồn vốn chủ sở hữu	**601**	**547**	**558**	**552**	**573**
Vốn chủ sở hữu	**601**	**547**	**558**	**552**	**573**
Vốn điều lệ	704	704	704	704	704
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)